

## PHẨM CĂN BẤT-TỊNH THỨ 54

Hỏi: Các căn là định, hay là bất định?

Đáp: Thế nào gọi định, thế nào gọi bất định?

Hỏi: Do cảnh bị biết, và nhân của mắt thấy các căn. Đây gọi là định.

Đáp: Nếu như vậy căn chẳng phải định. Tại vì sao? Vì các căn chẳng phải cảnh bị biết và nhân của mắt thấy.

Hỏi: Tròng mắt lưỡi và thân, đem mắt thấy được; còn tai và mũi ở trong nên không thể thấy được.

Đáp: Người chết cũng có tròng mắt lưỡi thân mà thật không có căn.

Hỏi: Tròng mắt có hai thứ: căn và phi căn. Người chết diệt mắt căn có tròng, phi căn còn lại.

Đáp: Căn có tròng không thể thấy nó được. Cho nên chẳng phải bị được của mắt thấy. Như trong kinh nói: “Năm căn là sắc khá thấy mà có đối”. Nếu như khá thấy mà phân biệt được: Tròng mắt này là căn, tròng mắt này là phi căn.

Hỏi: Như trong kinh nói: “Nhân tứ-đại-thành sắc thanh tịnh, gọi là năm căn”. Thế sao lại nói năm căn là sắc chẳng khá thấy mà có đối ư?

Đáp: Vì vậy nên đáng nghi. Nghiệp lực bất khả-tu-nghi. Vì nghiệp lực nên tứ-đại biến thành căn. Phật sợ các đệ tử cho năm căn này do từ nghiệp mà sinh, nên mới nói đây là sắc. Lại vì ngoại đạo nói năm căn từ ngã mà sinh; ngã tức chẳng phải có sắc; lại nói năm căn biết lớn biết nhỏ, nên chẳng quyết định. Người này cũng cho vô sắc là căn, vậy nên Phật nói các căn là sắc, nhân sắc thấy thành; hoặc bảo nhân sắc thấy mà thành, lẽ phải khá thấy nên mới nói “Chẳng khá thấy”, cũng chẳng phải bị được của tai thấy các căn. Hoặc bảo nếu vậy thời lẽ ra không đối, cho nên nói “có đối”, vì đối với các trần vậy. Nếu sắc có hình có đối, đây gọi là thô sắc, chỉ bị thấy của mắt. Lại vì ngoại đạo nói: “Các số lượng: Nhất dị, hiệp ly, tốt xấu, tác nghiệp, tổng tướng biệt tướng, và đà-la-phiêu tuy chẳng phải sắc pháp, nhưng cũng là thấy được”. Cho nên Phật nói rằng: Với những trong ấy, chỉ có sắc thấy được mà thôi, kỳ dư chẳng gì thấy được. Ngăn ngại nơi tay thấy, gọi là có đối.

Hỏi: Nếu như vậy đều phải bị xúc?

Đáp: Tuy đều ngăn ngại, nhưng chẳng phải tất cả chỗ đều sinh; thân thức tùy mà sinh biết, nên phân biệt được các căn. Lại nữa, các căn thật chẳng quyết định. Tại vì sao? Vì pháp nếu quyết định, như tay lấy vật, duy một tay lấy chớ mắt năng thấy lớn nhỏ, nên chẳng quyết định. Lại như vật quyết định, đựng thời có tác hại, như đựng lửa thời cháy, đựng dao thời đứt, còn mắt xa mà năng thấy, nếu chẳng quyết định. Lại nếu pháp quyết định, thời ngăn pháp quyết định, như tay ngăn tay, mà mắt đối với trong thủy tinh, mây mù thấy, cũng chẳng ngăn ngại, nên chẳng quyết định. Lại căn nếu như quyết định, lẽ phải ở trong thân, vì ở trong thân nên tuy hiệp với ý, lẽ chẳng thấy trần cảnh bên ngoài, mà thật năng thấy, nên chẳng quyết định. Lại pháp nếu quyết định, thời số danh là năm căn, mắt tai mũi đều hai mà lưỡi cùng thân mỗi cái chỉ một cộng thành có tám, nên chẳng quyết định. Chỉ chỗ ở có nhất định, mà căn chẳng định vậy. Lại mắt tả thấy, mắt hữu cũng biết, chẳng phải thấy khác biệt khác, vì căn không tướng tả hữu, nên chẳng quyết định. Lại vì pháp căn trần hiệp chẳng khá được, nên không quyết định. Lại được quyết định thời pháp sắc thấy chẳng năng giác, mà được căn thời có giác, nên chẳng quyết định.

Hỏi: Ánh sáng mắt năng thấy lớn nhỏ và cũng năng đi xa thấy sắc không bị ngăn ngại, in như ánh sáng mặt Nhật lia thân năng thấy; ánh sáng của hai mắt này nhờ chỗ ở quyết định nên hiệp ánh sáng làm một, mới năng thấy sắc. Lại mắt là một, tai mũi ở tại trong, nên chẳng khá phân biệt. Vậy nên ông nói thấy khác biệt khác, lời này bị phá hoại. Lại Thần biết chứ chẳng phải căn, căn là sở dụng mà thôi. Lại ông nói pháp hiệp chẳng khá được ấy. Việc này đã đáp, nghĩa là ánh sáng mặt nhựt thấy, tai thấy các căn, vì hòa hiệp kín, nên cũng chẳng khá được; như đường hiệp cây sát kín xem chẳng biết được vậy. Lại vì nhân Thần nên giác chẳng phải các căn; và căn do tứ đại mà thành, vì tứ đại không giác nên các căn cũng không giác. Lại như bình nhân vi trần mà thành, vì vi trần không giác nên bình cũng không giác. Lại “chẳng biết” nói khác với trần, cho nên biết không có giác.

Đáp: Người nói vì ánh sáng đi, nên căn là quyết định. Người cho ánh sáng là căn, nhưng ánh sáng chẳng phải quyết định nên căn cũng chẳng quyết định. Lại ánh sáng này không có đoạn trước đã phá rồi. Lại người nói một mắt. Việc này chẳng phải lẽ. Một mắt thấy khác hai mắt thấy khác. Nếu hư một mắt thời thấy chẳng rõ ràng. Mắt tả hữu này trước đã đáp rồi.

Hỏi: Nếu một mắt năng thức ấy thời hai mắt lẽ chỉ cần một mắt, chứ dùng mắt thứ hai làm gì?

Đáp: Vì sống mũi ngăn cách nên chẳng được là một; dù không ngăn cách cũng chẳng được một, như các ngón tay thấy. Người nói là sở dụng của Thần. Việc này trước phá rồi. Thần chẳng dụng được. Ánh sáng mặt Nhật thấy, trước cũng phá rồi. Người nói hòa hiệp kín nên chẳng thấy. Việc này cũng chẳng phải lẽ. Tại

vì sao? Vì pháp nếu quyết định thì không hòa hiệp, vì thể khác nhau vậy, như hiệp cây tuy kín mà cũng vẫn thấy đường kẻ; căn trần hòa hiệp chẳng thấy như vậy. Người nói vì Thần nên giác. Phẩm vô Thần sau sẽ nói. Người nói các đại thành căn. Việc này chẳng phải lẽ. Vì nghiệp-lực biến đại làm căn nên có sai khác.

Hỏi: Căn là quyết định. Tại vì sao? Vì tứ-đại làm thành mà tứ-đại là quyết định nên căn cũng quyết định. Lại vì mắt thấy các căn là quyết định, nên đại thấy năng làm lợi ích. Lại đại biến làm căn, vì đại quyết định nên pháp bị biến cũng phải là quyết định. Lại đối căn có trần, đối trần có căn, nên chẳng quyết định, chẳng đối nhau được, lẽ như ý pháp. Nên biết quyết định. Lại người đời đối với trông mắt thấy trong pháp quyết định gọi tên các căn. Lại căn biết năm món pháp quyết định, chẳng phải như ý thấy, nên gọi quyết định. Lại căn biết hiện lượng, nên gọi quyết định. Lại căn biết cảnh hiện có, ý biết cả cảnh không có, như biết quá khứ thấy. Lại căn trần hòa hiệp với sinh căn biết pháp, lẽ phải cho căn quyết định đời trần quyết định. Cho nên biết quyết định.

Đáp: Người nói căn do đại thành gọi là quyết định ấy. Tuy đều do các đại mà có căn và phi căn, như vậy hoặc có quyết định hoặc chẳng quyết định. Người nói lợi ích. Lợi ích với biết, chứ chẳng phải giúp căn vậy. Lại nói đại biến thành căn. Biến cũng là biết, chứ chẳng lợi ích cho căn. Lại tứ-đại thanh-tịnh gọi là căn, nên chẳng quyết định. Người nói “căn trần đối nhau” cũng là ý, vì định căn là phi trí, nên các thứ kia đều là sai biết ý lực. Lại tuy nói sáu thức, nhưng cốt do ý-thức mới quyết liễu, như khi thấy tứ-đế hiện biết các pháp chính quán pháp tính đều do ý thức. Lại như vòng lửa xoay tròn, trò huyền hóa ánh hồng thành quách Càn-thất-bà đều là không mà vọng thấy có, thấy sắc cũng vậy. Vậy nên mắt thấy đều là tà duyên. Người nói: “Căn trần hiệp nên sinh biết”. Hoặc đến nên biết hay chẳng đến mà biết, đều trước đã đáp rồi.

### **PHẨM SẮC NHẬP TƯỚNG THỨ 55**

Lại nói xanh vàng các sắc gọi là sắc nhập. Như trong kinh nói: Nhân -nhập diệt sắc tướng rời, chỗ này cần biết.

Hỏi: Có kẻ nói nghiệp-lượng cũng là sắc nhập. Tại vì sao? Như trong kinh nói: đen trắng dài ngắn, thô tế các sắc?

Đáp: Hình thấy là sai biệt của sắc. Tại sao biết được? Vì nếu rời sắc thì chẳng sinh tâm biết hình lượng thấy. Nếu hình thấy khác màu, rời sắc cũng ung sinh tâm, mà thật chẳng sinh. Cho nên biết chẳng khác.

Hỏi: Trước sinh tâm biết sắc, sau mới sinh tâm biết hình. Tại vì sao? Vì tâm biết đen trắng vuông tròn chẳng đồng thời sinh?

Đáp: Vì các tướng dài ngắn đều duyên nơi sắc nên sinh trong ý thức, như trước thấy sắc nhiên hậu ý thức mới sinh nghiệp tướng nam nữ; cũng vì các pháp hữu-vi niệm niệm diệt nên không có diệt pháp nào chẳng đi, vì đi nên gọi là nghiệp.

Hỏi: Đi gọi là thân nghiệp, nếu không đi thì không thân nghiệp?

Đáp: Vì danh tự thể-tục nên có thân nghiệp, chẳng phải đệ-nhất-nghĩa.

Hỏi: Nếu không thân-nghiệp trong đệ-nhất-nghĩa ấy. Trong đệ-nhất-nghĩa cũng không có tội phước. Vì không tội phước nên cũng không quả báo?

Đáp: Pháp khi khởi với chỗ khác, hoặc lợi người khác hay hại thành có tội phước, chẳng nên nạn vậy.

### **PHẨM THANH TƯỚNG THỨ 56**

Hỏi: Vì sao chẳng nói nhân tiếng thành đại?

Đáp: Tiếng rời sắc thấy, sắc thấy chẳng rời nhau, vậy nên chẳng nói. Lại tiếng chẳng như sắc thấy thường nói nhau; lại cũng chẳng cùng sắc thấy đồng sinh. Lại cùng sắc thấy sinh khác. Tại vì sao? Vì sắc thấy sinh nhau lần lửa rã mộng thứ lớp mà có, tiếng chẳng như vậy. Lại tiếng từ vật được tên, như nói tiếng bình, chẳng nói tiếng trong bình. Lại người hoặc nói thấy bình, hoặc nói thấy sắc bình, trước chẳng nói nghe bình, mà chỉ nói nghe tiếng bình. Lại vì đời trước chúng-sinh trồng nghiệp, nhân yên lặng. Nếu muôn vật đều có tiếng động, thì không lúc nào tạm lặng. Vậy nên tiếng chẳng phải nhân thành đại.

Hỏi: Vật đều có tiếng. Tại sao biết? Vì động thì tiếng phát, các đại thường động nhau, nên tất cả đều phải có tiếng?

Đáp: Chẳng phải muôn vật động nhau đều là nhân của tiếng. Tại vì sao? Vì mắt thấy hai ngón tay động nhau mà chẳng sinh tiếng được.

Hỏi: Trong ấy sinh tiếng, vì nhỏ nên chẳng biết?

Đáp: Chẳng sinh, cho đến tiếng nhỏ cũng chẳng nghe có. Nếu nói có tiếng, thì không hiện tín được. Người khác cũng có thể nói trong nước có tiếng, vì nhỏ nên chẳng nghe: Trong lửa có vị, trong gió trong không, đều có sắc thấy mà thật không có. Vậy nên chẳng phải tất cả động nhau đều năng sinh tiếng.

Hỏi: Người đời thường nói tiếng là câu-na của hư không. Nay do đâu mà biết là tứ-đại sinh?

Đáp: Nay hiện thấy tiếng sinh từ tứ-đại, nên chúng tôi chỉ tin hiện thấy. Lại nói tiếng chuông tiếng trống, cho nên biết là tiếng chuông trống. Lại vì tứ-đại khác nên có tiếng sai khác, như tiếng chuông trống. Lại vì tứ-đại khác nên có tiếng sai khác, như tiếng chuông trống khác nhau. Lại như đánh đồng khí thời đều có tiếng động, tay nắm là đều dứt tiếng, nên phải biết đồ động tiếng cũng như thế. Lại sắp muốn có tiếng, tất chuẩn bị chất tượng tứ-đại. Nên biết tiếng tứ-đại mà sinh. Lại vì nghiệp nhân-duyên nên tiếng có sai khác, như tiếng chúng-sinh hoặc hay hoặc dở, chẳng nên vì nghiệp duyên mà sinh câu-na hư không. Vậy nên chẳng phải. Lại vì nhân nhau. Nhân nhau ấy là tùy theo pháp nào đó nên mới có tức gọi là nhân. Như vậy nhân đại có tiếng, không thời không tiếng, như có lửa thời nóng, không lửa không nóng; phải biết do lửa có nóng; do đại sinh tiếng cũng lại như vậy. Như hư-không có nóng hư không vẫn tồn tại, mà khi nóng hoặc khi không. Phải biết hư không chẳng phải nhân của nóng, tiếng cũng như thế. Như có hư không có tiếng, hư không vẫn tồn tại, mà tiếng hoặc khi không có. Cho nên biết chẳng phải nhân. Lại tiếng là hư-không câu na, đây không thể tin được, vì trong hiện sự trước chẳng thấy nhân của tiếng, với hư không cũng không lấy gì so sánh để biết, vì trong ấy không so sánh được. Lại trong các kinh thơ phân nhiều trái nhau, như vậy không một điều nào đáng tin, nên biết chẳng phải lẽ.

### **PHẨM HƯƠNG TƯỚNG THỨ 57**

Hỏi: Hương Chiên-đàn thấy và các thứ hương hiệp lại, vì hương gốc khác nhau, nên các hương này lại sinh hương khác chẳng?

Đáp: Bởi hòa-hiệp nên sinh hương khác, như sắc xanh vàng trộn lại sinh sắc lục. Lại vì nhiều món nghiệp nhân duyên, nên sinh nhiều món hương.

Hỏi: Đệ tử phái Ưu-Lâu-Khê bảo hương chỉ là câu-na của đại tức mùi nương, việc ấy thế nào?

Đáp: Không có đà-la-phiêu, việc này đã nói rõ, nên biết chẳng phải lẽ. Lại như người phái Vệ-thế-sư bảo: hàn-the, chì, thiếc, vàng, bạc và đồng thấy, đều là hóa vật, mà trong ấy có hương. Cho nên biết chẳng phải chỉ địa mới có.

Hỏi: Hàn the các thứ hiệp cùng với địa, nên có hương?

Đáp: Chẳng phải khách hương. Tại vì sao? Vì trong các vật kia trước người chẳng nghe thấy hương ấy. Nếu đã từng nghe nên nói là khách, như trước nghe hương hoa, sau nghe trong áo, nên gọi là khách, mà hương hàn-the thấy chẳng phải như vậy. Vậy nên chẳng phải nhân. Lại hàn-the thấy lúc không hương chẳng nên nói là khách. Lại chúng tôi cũng có thể nói trong nước thấy không có sắc thấy, chỉ cùng đất hiệp nên mới có sắc thấy. Nếu người nói trong nước thấy tự có sắc ấy. Chúng tôi cũng nói trong hàn-the tự có hương. Lại như trong vật có pháp chẳng rời nhau, tức là hương của vật ấy. Lại trong nước thấy, nếu có hương, mà vì nhỏ nhiệm cho nên chẳng biết có, thời có lỗi gì? Như nói trong trắng có lửa, lửa quyết định nóng. Lại người nói hơi ẩm trong nhà là do lửa diệt, còn thừa khí nóng nên có chút sắc; cũng nói trong nước nóng có chút tướng lạnh, hương trong nước cũng vậy. Trong ấy không có nhân quyết định nói nước không hương. Lại các đà-la-phiêu của người không tướng quyết định. Tại vì sao? Vì người tự nói: “Trong đất có hương, mà kim cương, pha lê thấy đốt thời biến khác, nên đều là vật của đất, mà đều không hương”. Lại người nói “tướng nước quyết định lạnh, tướng sữa thấy cũng như vậy, mà bơ thấy có hương, nên gọi là vật của đất”. Lại trắng thấy thật lạnh mà người nói là vật của lửa. Vì các có này, nên các đà-la-phiêu không có tướng quyết định. Vậy nên hương chỉ đất có, việc này chẳng phải lẽ; người cho hàn-the thấy là vật của lửa cũng chẳng phải nữa. Tại vì sao? Vì không có quyết định nóng vậy. Các đệ-tử phái Ưu-lâu-khê nói lửa quyết định nóng, mà hàn-the thấy không nóng.

Hỏi: Vật hàn-the thấy nóng ở trong quả, chẳng ở trong xúc?

Đáp: Bơ quả lạnh lẽ phải là vật của nước, mà người cho là quyết định của hương, nên gọi là vật của đất. Cho nên nói quả, chẳng gọi là dụng-nhân. Lại như trái Ha-Lê-Lặc, khi còn là quả quyết định nóng nên là vật của lửa, mà thật có hương, có năm vị nên chẳng gọi vật của lửa, vì nói quả chẳng phải nhân vậy. Hàn-the thấy chẳng phải vật của lửa; và tướng lửa nhẹ, hàn-the thấy nặng, sắc lửa trắng mà hàn-the thấy sắc khác. Lại hàn-the thấy với lửa không có đồng tướng có thể biết được là vật của lửa. Lại hàn-the thấy với lửa trái nhau. Tại vì sao? Vì gặp nóng là tiêu mất. Nếu là vật của lửa, gặp được lửa lẽ phải tăng thêm, mà thật chẳng tăng, nên chẳng phải vật của lửa. Các người chẳng khéo suy nghĩ nên cho hương chỉ là vật của đất. Mà hương này là đều ở trong bốn món.

### **PHẨM VỊ TƯỚNG THỨ 58**

Vị là ngọt, chua, mặn, cay, đắng và lạt thấy; sáu vị này đều tùy theo vật mà sai khác, chẳng bởi tứ-đại lệch nhiều mà có. Như nói đất nước nhiều nên ngọt. Việc này chẳng phải lẽ. Vì như vị ngọt có vô-lượng sai khác. Nên phải biết vật sinh tự có sai khác hẳn.

Hỏi: Có ông thầy thuốc nói: chỉ có sáu vị. Việc ấy thế nào hiệp, hoặc ba hoặc bốn, như vậy nhiều vô-lượng, chẳng vì ngọt chua hiệp mà gọi vị ngọt chua. Ngọt chua hòa hiệp lại sinh vị khác. Như vậy nhiều vô-lượng. Lại vì tùy thế tục nên các vị sai khác, như người cho là ngọt, tức gọi là ngọt. Lại khi các vị chín đều tự nương nhau, như khi vị ngọt chín, hoặc ngọt hoặc biến khác, các vị khác cũng vậy. Vậy nên biết các pháp có sức như vậy, chứ chẳng phải chỉ có sáu mà thôi.

### **PHẨM XÚC TƯỚNG THỨ 59**

Xúc là: cứng mềm, nặng nhẹ, mạnh yếu, lạnh nóng, rít trơn, khô ướt, khoái vui, mệt mỏi, chẳng mệt mỏi, bệnh hoạn, lành mạnh, thân lợi, thân độn, biếng nhác, tối tăm, nhứt đầu, tê thấp, rên rỉ, đói khát, no nê, thèm chua, chẳng thèm chua và mờ mịt thấy.

Hỏi: Có kẻ nói xúc có ba thứ: lạnh, nóng, chẳng lạnh chẳng nóng. Việc ấy thế nào?

Đáp: Với trong cứng thấy mà sinh biết. Nếu lia cứng thấy thời không biết lạnh nóng.

Hỏi: Ưu-Lâu-Khê nói xúc vào đất là chẳng lạnh chẳng nóng, xúc gió cũng vậy, xúc nước lạnh, xúc lửa nóng. Việc ấy thế nào?

Đáp: Trước đã nói không có quyết định nghĩa là bơ thấy định lạnh, hàn the thấy không nóng. Lại trước nói ba xúc, nếu gió là khách, thời gió không có xúc riêng, nên không có tướng quyết định. Lại trong nước nóng tướng lạnh chẳng khá được, nên nước chẳng phải quyết định tướng lạnh.

Hỏi: Trong nước nóng tướng lạnh có ít vì lửa thăng nên chẳng biết Tại sao biết được? Vì nếu khi thế lửa hết thời nước trở lại như thường?

Đáp: Hàn-the thấy, bơ thấy vật cứng hiệp cùng lửa thời cháy. Nếu tướng cứng chẳng mất, mà có tướng chảy, thời tướng cứng tức là tướng cháy. Nếu mất tướng cứng mà có tướng chảy, ấy là xúc lạnh diệt rồi lại sinh xúc lạnh, như xúc đất là chẳng lạnh chẳng nóng, khi hiệp cùng lửa, xúc hoặc chẳng mất thời chẳng gọi chín biến. Nếu mất xúc này, lại sinh xúc khác. Như thế thời xúc lạnh mất rồi lại sinh xúc lạnh. Như vậy các cầu na trong nước cũng ung chín biến. Người nói trái trở có lỗi. Lại sinh pháp trái nhau, nên phải biết các tướng vô thường như lửa hiệp thời tướng cỏ thấy diệt mất. Nếu bảo xúc nóng che xúc lạnh ấy, người ta cũng có thể nói tướng sữa chẳng mất, chỉ bị tướng bơ che. Nên không thể được. Nếu người bảo chẳng thấy sữa thành lại sữa. Vậy thì không có chính kiến. Tại vì sao? Vì từ trong vô-thủy sinh tử đến nay, vật gì mà chẳng bị lửa đốt cháy! Lại cũng tìm thấy được trong lòng đất có bùn đen. Phải biết đó cũng do chín biến mà có lại. Như vậy thời xúc lạnh mất, lại sinh xúc lạnh. Hoặc có vật hiệp cùng với lửa nên sắc đen diệt mất, sinh lại sắc đen; sắc đỏ mất, sinh lại sắc đỏ. Như vậy xúc lạnh diệt rồi, lửa sinh lại, ấy có lỗi chi? Lại như người phái Vệ-thế-sur nói: Chỉ có đất có tướng chín biến, trong nước thấy không có. Mà các ông thầy thuốc nói, nếu uống thuốc nóng thời được kết quả khác. Nếu trong nước nóng sắc thấy chẳng mất, đâu có quả khác. Cho nên biết nước thấy cũng có chín biến. Như vì lửa đốt vật cháy mất bản tướng, nên mới có tướng khác. Vậy nên biết vật có tướng khác, nước cũng như vậy. Lại các tướng này trái nhau nên vô thường, như nước năng diệt lửa, lửa năng tiêu nước; sức lửa không vật gì chẳng làm tiêu, huống là hiệp với nước mà xúc lạnh chẳng diệt? Vậy nên kinh Vệ-thế-Sur nói nước quyết định lạnh. Việc này chẳng phải lẽ.

### **PHẨM LẬP VÔ SỐ TRONG THỨC LUẬN NHÓM KHỔ ĐỂ THỨ 60**

Tâm-ý-thức thể một mà danh khác. Nếu pháp năng duyên ấy gọi là tâm.

Hỏi: Nếu vậy thời thọ-tướng-hành thấy và các tâm-số pháp, cũng gọi là tâm? Vì đều năng duyên vậy?

Đáp: Thọ tướng hành thấy đều là tên sai biệt của tâm. Như trong Đạo phẩm nói một “niệm” có năm tên: niệm xứ, niệm căn, niệm lực, niệm giác chính và niệm tinh tấn thấy cũng như vậy. Lại một vô lậu huệ mà có khổ tập trí thấy nhiều tên sai khác. Lại trong một Định pháp mà cũng gọi là thiền, giải thoát trừ nhập. Như vậy tâm một, chỉ vì theo thời nên có tên sai khác. Cho nên biết chỉ là nhất tâm. Tại vì sao? Vì như trong kinh nói: “Người này tâm dục lậu được giải thoát, tâm hữu lậu, vô-minh lậu được giải thoát”. Nếu riêng có tâm-số, lẽ phải nói tâm-số được giải thoát. Lại trong kinh nói: “Phật, nếu biết chúng-sinh tâm vui mừng, tâm mềm mại, tâm đều hòa kham nổi được giải thoát, nhiên hậu mới vì nói pháp-tứ-chân-đế”. Trong đây chẳng nói tâm số. Lại trong kinh nói: “Vì tâm dơ nên chúng-sinh dơ, lại vì tâm sạch nên chúng-sinh sạch”. Lại nói: “Nếu Tỳ-kheo vào trong tứ thiền được tâm thanh tịnh bất động, nhiên hậu như thật biết khổ-thánh-đế, tập-diệt-đạo đế”. Lại trong 12 nhân duyên nói hành duyên thức. Lại nói sáu món là người. Lại nói nhẹ nhõm dễ chuyển không gì bằng tâm. Lại trong kinh nói: “Kẻ sứ đến chủ trong thành tấu bày sự thật, tấu rồi trở về.” Chủ tức là tâm. Lại nói trong có thức-thân mà chẳng nói có tâm-số. Lại nói vì ba món hòa-hiệp nên gọi là xúc. Nếu có tâm-số thời chẳng gọi là ba, mà thật nói ba. Vậy nên biết chỉ có tâm, không riêng có tâm-số.

### **PHẨM LẬP HỮU SỐ THỨ 61**

Hỏi: Tâm khác, tâm-số pháp khác. Tại vì sao? Vì tâm và tâm-số pháp chung tương ưng vậy. Nếu không có tâm-số thì không có tương ưng, mà thật có tương ưng. Cho nên biết có tâm-số pháp. Trong ý ông, nếu bảo tâm cùng tâm khác tương ưng. Việc này chẳng lẽ. Tại vì sao? Vì trong kinh nói: “Tâm đi riêng, đi xa, ẩn kín, không hình.” Trong đây chỉ ngăn đồng tính, tuy cùng tâm-số chung đi, nhưng cũng gọi là đi riêng. Như nói Tỳ-kheo ở riêng, tuy có loài trùng thú, nhưng vì không đồng loại nên cũng gọi ở riêng một mình. Cho nên biết tâm chẳng cùng tâm khác tương-ưng, mà thật có tương-ưng. Vậy nên biết có tâm-số. Lại tâm nhiếp thuộc về bảy giới một nhập một ám, còn tâm-số nhiếp thuộc một giới một nhập ba ám. Lại tâm làm chỗ nương ở cho tâm-số. Như trong kinh nói: “Tâm-số pháp này đều nương tâm hành”. Lại nếu không tâm-số thì không ngũ-ám, vậy là không thể được. Lại hai tâm này sinh khác nhau: Do từ hai sinh tâm; từ ba sinh tâm-số. Như trong kinh nói: “Nhân nhân duyên sắc sinh nhân-thức, ba việc hòa-hiệp gọi là xúc; xúc nhân duyên sinh thọ”. Lại nói: “Danh-sắc nhóm nên thức nhóm; xúc thọ nhóm nên thọ nhóm”. Lại tâm số pháp tương ưng với chỗ bị nương, vì đồng chung một cảnh duyên. Ở trong một đời tâm chẳng phải như vậy, vì là sai khác. Vậy nên biết tâm khác tâm số pháp khác. Lại trong tứ-y nói: Y trí chẳng y thức. Trí nếu là thức, làm sao nói y? Cho nên biết trí chẳng phải thức vậy. Lại Phật nói tâm-số pháp. Như nói từ tâm sinh, nương ở nơi tâm thời gọi là tâm-số. Lại Phật chẳng nói nghĩa này là duy độc có tâm là không có tâm số. Người khác cũng có thể nói chỉ có tâm-số mà không có tâm.

Nếu ông đem danh-tự để phá tâm-số, thời tôi cũng đem danh-tự mà phá lại tâm. Lại vì chỗ sở-tác khác, nên tướng các pháp khác, như nước năng thấm ướt, lửa năng đốt cháy. Như vậy thọ thấy vì sở-tác khác nên biết có tướng khác. Lại trong các kinh đều nói: Trong tâm sinh giác. Nên biết tâm-số khác với tâm. Vì chẳng lẽ trong tâm tự sinh tâm vậy. Lại như nói vì tâm dơ nên chúng-sinh dơ; tâm sạch nên chúng-sinh sạch. Nếu chỉ là tâm, thời không nhân đâu mà có dơ sạch; người này chẳng bởi vô-minh nên dơ, huệ-minh nên sạch, lẽ tự dơ tự sạch ấy thời không thể được. Vậy nên có tâm-số pháp.

### **PHẨM PHI VÔ-SỐ THỨ 62**

Tuy người: Nói năng duyên pháp gọi là tâm, tâm sai khác gọi là số, như trong Đạo phẩm nói. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì trong kinh nói: “Tướng tâm khác, tướng tâm-số khác”. Năng liễu biệt là tướng Thức; cảm giác khổ vui là tướng Thọ; biết riêng là tướng Tưởng; khởi tác là tướng Hành. Cho đến biết tâm khác, tâm-số cũng khác. Người nói tâm được giải thoát. Việc này chẳng phải lẽ. Vì trong các kinh đều nói rời vô-minh, nên huệ được giải thoát, chẳng những nói tâm được giải thoát. Lại vì tâm thắng nên chỉ nói tâm. Lại vì người đời phần nhiều đều biết tâm, mà chẳng biết đến tâm-số pháp, nên Phật nói tâm nhiều hơn. Lại trong kinh Phật có lời bất-tận ngữ, chính là lời này vậy. Lại như trong kinh nói: “Các người Tỳ-kheo! Năng dứt một pháp, Ta bảo đảm các người được đạo A-Na-Hàm”. Chỗ gọi là tham dục, mà thật chẳng phải chỉ riêng dứt tham dục. Việc này cũng chẳng phải lẽ. Nói ngoài có danh sắc, tức nói tâm số, vì nhiếp từ ngoài vào nên gọi là ngoài. Lại trong đây Phật nói ba món: Trong có thức thân, tức nói thức với căn; ngoài có danh sắc, tức là nói trần. Người nói có thức-thân. Việc này cũng chẳng phải lẽ. Trong kinh này nói: “Tất cả tướng ngoài, tức là tâm-số”. Người nói ba món hòa hiệp gọi là xúc. Việc này chẳng phải lẽ. Xúc với thọ thấy làm nhân cho tâm-số, vậy nên riêng nói.

### **PHẨM PHI HỮU SỐ THỨ 63**

Đáp: Người nói vì tương ưng nên có tâm số pháp. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì các pháp đi riêng (ra sau sẽ nói rộng) nên không có tương ưng. Tâm này đi riêng, cũng lấy đây mà đáp, chẳng phải ngăn đồng tính mà ngăn tâm số pháp. Người nói nhiếp thuộc khác, nên có tâm-số. Kẻ làm ra kinh này, tự lập danh tự, chớ trong kinh Phật chẳng nói nhiếp nhau. Vậy nên chẳng phải. Người nói y xứ ấy. Như ý-thức người y nơi tâm, chẳng phải vì y mà bèn gọi là tâm số. Như vậy tâm y nơi tâm chẳng được gọi tên khác. Người nói không ngũ-ám ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tôi cho vì tâm sai khác nên có khi gọi là thọ, có khi gọi là tưởng thấy. Người cho tâm số riêng là ba ám. Tôi cũng cho tâm riêng là ba ám. Người nói sinh khác. Việc này chẳng phải lẽ. Vì nếu tâm với tâm số pháp chung sinh, sao còn nói “hai sinh tâm, ba sinh tâm số”. Nếu chỉ nói tâm thời còn có lý. Tại vì sao? Vì người này khi trước nói biết, sau mới nói tưởng thấy. Người nói tương ưng duyên đời, nên biết có khác. Việc này trước đã phá rồi, không tương ưng vậy. Người nói y trí chửc chẳng phải y thức ấy. Tôi nói tâm có hai thứ: Một gọi là trí, hai gọi là thức; cho nên tâm y trí, chẳng y thức vậy. Người nói Phật nói y tâm sinh pháp gọi là tâm số ấy. Tâm sinh ra pháp gọi là tâm số, vì tâm do tâm sinh nên gọi là tâm số.

Người nói Phật cũng chẳng nói không tâm số ấy. Tôi cũng chẳng nói không tâm số pháp, nhưng chỉ nói vì tâm sai biệt nên gọi là tâm số. Lại nói có đạo lý, thời chẳng khá nói cũng gọi là nói; nếu không đạo lý dù có nói cũng như chẳng nói. Vậy nên chẳng khá lấy “nói” làm nhân. Lại chúng tôi sẽ nói nghĩa sanh tự

tâm tâm số pháp. Vì nhóm khởi thân đời sau, vì tương đồng với tâm, nên cũng gọi là tâm. Lại tâm với tâm số vì đều do tâm sinh, nên gọi là tâm số. Nếu người nói chỉ có tâm-số-pháp, thời người ấy cần phải thuyết minh danh nghĩa của tâm-số-pháp, mà thật chẳng khá thuyết được. Vậy nên phi-nhân. Người nói sở-tác khác với tâm sinh giác, đều lấy đây mà đáp. Tại vì sao? Vì tôi cho tâm sai biệt nên nghiệp sở-tác khác, rồi cũng trong tâm sinh tâm, gọi là tâm sinh giác. Người nói dơ sạch không nhân. Việc này chẳng phải lẽ. Tuy không có tâm-số pháp, mà có dơ sạch. Lại vì không tương khác nên không có tâm-số pháp. Tại vì sao? Vì người cho tâm tương-ung nên gọi là tâm-số, mà pháp tương-ung không có (Ra sau sẽ nói rộng) cho nên chẳng do tâm riêng có tâm-số pháp.

### **PHẨM MINH VÔ SỐ THỨ 64**

Người nói tướng khác nên có Tâm-số. Việc này chẳng phải lẽ Tại vì sao? Vì hoặc thức hoặc giác là các tướng đồng không có sai biệt. Như tâm thức sắc, tức gọi là giác, cũng gọi là tướng thấy. Như người đời nói người thức người này tức gọi là biết; do cảm thọ khổ vui cũng tức là biết. Nên phải biết thức tức là thọ tướng. Nếu các pháp này có định tướng khác nhau, nay cần phải nói, mà thật chẳng nói được, nên biết không có tướng khác. Người nói huệ được giải thoát. Việc này chẳng phải lẽ, vì không duyên do vậy. Tùy theo tâm có nhiệm cũng có vô-minh; tâm này trong nhóm nhiệm và vô-minh đều cùng tương-ung với nhau. Nếu nói vô-minh làm dơ huệ, nhiệm làm dơ tâm ấy, thời không có duyên do. Như vậy vì lìa vô-minh nên huệ được giải thoát. Vì lìa nhiệm-dơ nên tâm được giải thoát, cũng đều không không duyên do. Lại gọi kinh này là bất liễu-nghiã. Như trong kinh nói: “Vì lìa ba món lậu nên tâm được giải thoát”. Cho nên biết cũng do lìa vô-minh tâm được giải thoát. Nếu như nói do lìa nhiệm tâm được giải thoát, lời này là ngăn đoạn. Nếu do lìa nhiệm nên tâm được giải thoát, là rốt ráo đoạn. Nếu do từ nhiệm nên tâm được giải thoát; từ vô-minh nên nên huệ được giải thoát. Vậy thời do lìa giận dữ thấy là cái vật gì được giải thoát, việc này cần phải đáp. Nên phải biết lìa tâm không được giải thoát, cho nên chỉ có tâm. Người nói vì tâm thù-thắng nên chỉ nói tâm ấy. Tâm có nghĩa là gì mà thù-thắng còn huệ thấy các pháp lại không có? Người nói người đời phần nhiều biết tâm, nên chỉ nói tâm ấy. Người đời cũng Thức nhiều khổ vui, cần nên nói thọ thấy.

Người nói có các kinh ấy. Cớ sao chẳng chỉ tâm-số, mà chỉ nói tâm. Người nói chỉ đoạn một pháp, lời này có lý, vì Phật tùy chúng-sinh nào phiền não nhiều hơn, hoặc thường che nơi tâm, mới nói một pháp này, vì đoạn được pháp ấy, thời các pháp kia tự đoạn. Vậy nên phi nhân. Người nói vì nói danh tướng tức là nói tâm-số. Người tự nhớ tướng phân-biệt, chứ kinh này chẳng nói nghĩa ấy. Nếu người tự sinh nhớ tướng phân biệt, sao chẳng nói bởi danh tướng nên nói tâm duyên, thời có lý. Người nói xúc và thọ thấy làm nhân cho tâm-số. Lời nói này bị nhiều lỗi, vì đều là pháp tương-ung mà nói xúc làm nhân thọ thấy, chứ chẳng phải thọ thấy làm nhân cho xúc có các lỗi như vậy. Cho nên biết chỉ có tâm, mà không riêng có tâm-số.

### **PHẨM VÔ TƯƠNG-UNG THỨ 65**

Không có pháp tương ung. Tại vì sao? Vì không có tâm-số pháp thời tâm tương ung với cái gì? Lại các tướng thọ thấy chẳng được đồng thời. Lại nhân-quả chẳng cùng lúc. Thức là nhân của tướng thấy các pháp. Pháp này chẳng phải đồng có một thời, nên không có tương ung. Lại Phật nói trong pháp nhân-duyên thăm sâu; vì việc này sinh nên việc kia được sinh. Lại như hạt giống, mộng, cây, nhánh, lá, hoa và trái thấy, hiện thấy nhân-quả lần lữa nhau. Cho nên thức thấy cũng cần thứ lớp mà sinh. Nếu ý người bảo tham thấy các phiền não cùng sắc chung nhau nên đồng sinh ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Vì sắc không có tính liễu trí, nên chẳng phải năng duyên. Còn tâm và tâm-số có duyên có liễu-tri, cho nên một thời chẳng được đồng có, vì không có nhiều liễu tri vậy. Lại do một thân gọi là chúng-sinh, vì một liễu tri vậy. Nếu trong một niệm có nhiều tâm-số pháp, thời có nhiều liễu-tri, vì có nhiều liễu-tri nên lẽ phải nhiều người, việc ấy không thể được. Cho nên trong một niệm không có các pháp thọ thấy. Lại cớ sao sáu thức chẳng cùng sinh một lúc.

Hỏi: Các thức đều đời thứ lớp duyên sinh, nên chẳng một lúc?

Đáp: Bởi các chi ngăn nên duyên một thứ lớp mà thứ lớp chẳng được sinh sáu thức ư? Phải biết nhân trước quả sau thứ lớp sinh vậy. Lại trong kinh nói: “Mắt thấy sắc chẳng thấy tướng”. Lấy tướng tức là nghiệp của tướng. Nếu như Phật cho nghiệp thức mà ngăn nghiệp tướng, thời phải biết hoặc có thức mà không tướng. Nếu người lấy tướng, là thấy này đã lấy, thời chẳng phải còn khi thấy, cho nên biết thức thấy thứ lớp mà sinh. Lại trong kinh nói: “Mắt thấy sắc rồi tùy theo vui suy nghĩ”. Trong đây cũng trước nói nghiệp thức sau nói thọ thấy. Lại trong kinh nói: “Thấy cái thấy thấy”. Cho nên biết chẳng phải tất cả tâm đều có thọ thấy. Lại bởi tướng năm thức. Việc này khá rõ. Tại vì sao? Vì nếu người với trong nhãn-thức không thể lấy tướng kể oan, người thân và tướng kể chẳng oan thân, thì là không tướng, cũng không buồn vui, vì không phân biệt vậy. Hoặc có người nói: “Trong đây cũng không có tham thấy các phiền não”. Cho nên biết không suy nghĩ; Vì năng tìm cầu thân đời sau, nên gọi là suy nghĩ. “Việc này ra sau sẽ nói” cho nên biết năm thức cũng không suy nghĩ vậy. Lại các người nói năm thức không thể phân biệt. Trong đây làm sao

mà có giác quán? Vì suy nghĩ phân biệt trước thô sau tế, nên gọi là giác quán. Lại nếu trong năm thức có giác quán ấy, như nói muốn ta biết người, là gốc đều do nghĩ giác mà sinh. Vậy thời khi giác không muốn, khi biết làm sao có giác? Cho nên phải công nhận chịu năm thức không tưởng, không giác, không quán. Tại vì sao? Vì trong năm thức không có phân biệt là trai hay gái, cũng không phân biệt thọ thân, thời trong đây phân biệt những gì?

Lại các người nói: “Năm thức thứ lớp sinh ý thức, vì năm thức không phân biệt vậy”. Nếu trong năm thức có phân biệt ấy cần gì thứ lớp sinh ý thức ư? Lại giác quán chẳng phải sinh trong một tâm niệm, vì thô tế trái nhau vậy. Thí như rung linh tiếng đầu là giác, các tiếng tiếp sau là quán. Dụ kia cũng vậy. Nếu trong năm thức có giác quán ấy, cần nói hành nghiệp nó, mà thật chẳng nói được. Nên phải biết tâm và tâm-số pháp thứ lớp mà sinh. Lại si và huệ trái nhau chẳng lẽ cùng có đồng lúc, thì làm sao trong một niệm có cũng biết, cũng chẳng biết. Lại trong một tâm niệm chẳng dung có hai nghi. Tại vì sao? Vì hoặc cây trụi hoặc người chẳng được hiện hành trong một tâm niệm, vì tâm nghiệp không có sức ấy vậy. Lại có người nói trong tâm-số pháp nhớ duyên đi đời quá-khứ. Thì tâm hiện tại làm sao có được? Lại như nghĩ người này là bạn tri thức của ta, vì đã từng làm lợi ích cho ta; nghĩ rồi sinh vui. Việc ấy thế nào ở trong một tâm niệm? Lại muốn, chẳng muốn làm sao ở trong một tâm-niệm? Như trong kinh nói: “Nếu các Tỳ-kheo vui muốn Pháp Ta, thời Pháp tăng-trưởng, nếu chẳng vui muốn thời pháp tổn giảm.” Làm sao có được một tâm niệm? lại như trong một tâm niệm có tâm-số pháp thời pháp làm lộn. Tại vì sao? Vì với trong một tâm có: biết chẳng biết, nghi chẳng nghi, tin chẳng tin, tinh tấn, biếng nhác... Có các lỗi như vậy. Lại tất cả tâm-số nên đều ở trong một tâm, vì do cái gì ngăn, mà khổ vui tham giận thảy chẳng ở trong một tâm? Nếu người bảo vì khổ vui thảy trái nhau nên chẳng ở trong một tâm ấy. Thời biết và chẳng biết thảy cũng trái nhau, nên lẽ ra cũng chẳng ở trong một tâm? Nên không tương-ung.

Lại trong kinh thất Bồ-Đề phạt Phật thứ lớp nói tâm-số pháp: “Nếu Tỳ-kheo tu tứ niệm xứ; bấy giờ mới tu tập niệm Bồ-Đề phạt được; tâm ở trong niệm, chọn lựa các pháp; vì chọn lựa các pháp nên sinh tinh-tấn; vì nhờ sức tinh-tấn nên năng nhóm pháp lành, tâm sinh mừng trong sạch; vì tâm mừng nên được khoan-khoái; vì được khoan-khoái nên tâm nhiếp; vì tâm nhiếp nên được định; vì được định nên năng bỏ tham buồn”. Vì bỏ tham buồn, nên mới biết tâm-số thứ lớp mà sinh. Lại trong Bát-đạo-phận cũng thứ lớp nói: “Nếu được chính-kiến, thời từ chính-kiến sinh chính tư-duy cho đến chính-định”. Lại trong kinh thứ lớp Phật bảo A-Nan rằng: “Người trì-giới tâm chẳng nên nguyện muốn không lo buồn, ăn năn; Vì tâm pháp người trì-giới là không lo buồn ăn năn; kẻ không lo, buồn ăn năn chẳng cần nguyện muốn nên tâm được vui tươi; tâm không lo, buồn ăn năn pháp ưng vui tươi; vui tươi thời tâm mừng; tâm mừng thời thân được khoái; thân khoái thời thọ vui; thọ vui thời tâm nhiếp; tâm nhiếp thời được thật trí; được thật-trí thời nhàm lìa; nhàm lìa thời giải thoát”. Nên mới biết tâm pháp thứ lớp mà sinh.

Lại trong kinh Bát-đại-nhân-giác cũng thứ lớp nói: “Nếu Tỳ-kheo tu thiểu dục thời tri-túc; tri-túc thời xa lìa; xa-lìa thời tinh-tấn; tinh-tấn thời chính-nghĩ-nhớ; chính-nghĩ-nhớ thời tâm nhiếp; tâm nhiếp thời được huệ; được huệ thời dứt hí luận”. Lại trong kinh Thất-tịnh cũng thứ lớp nói: “Giới-tịnh là tâm-tịnh; tâm-tịnh là kiến-tịnh; kiến-tịnh là độ-nghi-tịnh; độ-nghi-tịnh là đạo phi-đạo tri-kiến tịnh; đạo phi-đạo tri-kiến tịnh là hành tri-kiến tịnh; hành tri-kiến tịnh là hành-đoạn tri-kiến tịnh”. Lại trong kinh Nhân-duyên cũng thứ lớp nói: “Nhân mắt duyên sắc mới sinh si phần nghĩ nhớ bậy” Trong đây si là vô-minh. Chỗ sở cầu của kẻ si tức là ái; chỗ sở-tác của kẻ-ái là nghiệp. Tất cả là như thế.

Lại trong kinh Đại-nhân cũng thứ lớp nói Ái đứng đầu trong chín pháp: “Nhân ái sinh cầu, nhân cầu nên được, nhân được nên so sánh, nhân so sánh nên sinh nhiễm, nhân nhiễm nên tham đắm, nhân tham đắm nên lầy, nhân lầy sinh lòng tham rít, nhân lòng tham rít nên giữ-gìn, nhân giữ-gìn nên mới có roi gây tranh kiện là bao nhiêu khổ-não”. Lại trong pháp Tu-Đà-Hoàn cũng thứ lớp nói: “Nên gần gũi người lành được nghe chánh-pháp, vì nghe chánh-pháp nên năng sinh chánh-niệm, nhờ nhân-duyên chánh-niệm năng tu hành Đạo” Lại trong kinh nói: “Nhân nhãn duyên sắc sinh nhãn-thức, ba món hòa hiệp nên gọi là xúc”. Nếu nói tâm và tâm-số pháp sinh cùng một lúc ấy, thời không có ba món hòa hiệp. Nếu nói mỗi mỗi sinh riêng thời có ba món hòa-hiệp. Vì các duyên có trên đây nên không có tương-ung.

### **PHẨM HỮU TƯƠNG-UNG THỨ 66**

Hỏi: Có pháp tương-ung. Tại vì sao? Vì như người thấy thọ là Thần, thức là tâm nương vào đó, vì có tương-ung vậy. Tương-âm thảy cũng như thế. Nếu không tương-ung, do đâu có thế? Lại trong kinh người nói: “Bởi nhãn duyên sắc sinh nhãn-thức; ba món hòa-hiệp sinh xúc, chung sinh thọ, tưởng, hành thảy”. Với trong pháp này có nhiều thứ tên, chỗ gọi chúng-sinh, trời, người, trai, gái, lớn, nhỏ các tên như thế đều bởi các âm. Nếu nói tâm và tâm-số pháp thứ lớp sinh ấy. Thời nhân hai âm. Có người, chẳng nên nhân năm âm. Tại vì sao? Vì chẳng khác nhân các âm quá-khứ vị-lai mà gọi là người. Ông nói hiện tại không có năm âm

ấy, làm sao nói nhân tâm ám gọi trời người thầy. Mà trong đây nhân các ám, chứ chẳng những hai ám vậy. Cho nên năm ám có tên chúng-sinh. Lại trong kinh nói có lối tương-ung nghĩa là có căn trí tương-ung tín. Lại trong kinh nói: Xúc tức cùng thọ tướng tư đồng sinh. Lại nói năm chi nhánh Sơ-thiền. Cũng nói thọ thầy là chỗ thức trụ. Nếu thức không tương ung làm sao thức trụ trong pháp thọ thầy được? Trụ này gọi là trụ-nương dựa. Tại vì sao? Vì chẳng nói thức là chỗ thức trụ vậy. Lại trong kinh nói: Tâm cùng pháp này đều từ tâm sinh, rồi nương đậu nơi tâm. Lại nói tâm chúng-sinh trong đêm dài bị tham giận thầy làm dơ bản. Nếu không tương-ung làm sao dơ được! Lại vì tâm và tâm-số pháp tính yếu ớt, nên nương nhau mới duyên được, dụ như bó tre nương nhau mới đứng vững. Lại trong kinh nói: “Khi tâm rung động chẳng nên tu ba món giác là: Trạch pháp, tinh-tấn và hỷ, vì lại thêm động vậy. Mà nên tu ba món giác-ý là: Khoái, định và xả, vì ngăn phát động vậy. Còn món Niệm năng khắp đều-hòa. Nếu tâm nhất chìm thời chẳng nên tu ba món giác là: Khoái, định và xả, vì thêm lui chìm vậy. Cần nên tu ba giác là: Trạch-pháp, tinh-tấn và hỷ, vì năng tâm phát khởi vậy. Niệm năng khắp đều-hòa. Lại có Luận-sur nói: Nên đồng thời tu tập pháp trợ Bồ-Đề, chẳng được lia nhau. Cho nên biết có tương ung.

### **PHẨM PHI TƯƠNG-UNG THỨ 67**

Người nói thấy thọ là Thần. Việc này chẳng phải lẽ. Kẻ phàm phu si-hoặc, quấy sinh thấy ấy chẳng năng phân biệt đây là thọ, đây là thức nương ở. Người này, nếu năng phân biệt như thế cũng có thể vào được lý “Không”. Người này thấy tâm tương-tục chẳng phân-biệt được, chỉ lấy lời nói, nên mới nói như vậy, là lời si-hoặc chẳng khá tin vậy. Người nói nhân các ám nên gọi là người ấy. Là nhân năm ám nối nhau gọi là người, nên nói là các ám. Như người đời nói: Người vui, người khổ và người chẳng vui khổ; chẳng phải đồng thời có ba thọ ấy các ám cũng vậy. Người nói có căn trí tương-ung tín. Trong kinh cũng nói các việc tương-ung: như nói hai Tỷ-kheo tương ung với trong một việc làm. Lại nói oán tương-ung là khổ, ân-ái chia lia là khổ. Trong pháp của người sắc không tương-ung. Mà đây vì thế tục, nên cũng gọi tương-ung. Trí tín cũng vậy. Tín năng tin vô thường thầy; huệ tùy tâm hiểu rõ, chung thành một việc, nên gọi tương-ung. Người nói do xúc liền có thọ thầy chúng-sinh. Việc này chẳng phải lẽ. Thế-gian có việc tuy có chút trái nhau, cũng gọi là đồng chung, như nói với đệ-tử chung đi; cũng như nói Vua Đảnh-Sinh, sinh tâm nghĩ, liền đến trên trời. Việc này cũng vậy. Kẻ phàm phu khi thức đến cảnh duyên, quyết thứ lớp sinh thức, kế thức sinh tướng; kế tướng sinh thọ; kế thọ sinh nghĩ, rồi nghĩ và buồn mừng thầy từ đây sinh tham, giận, si. Cho đến nói liền sinh. Người nói năm chi nhánh Sơ-thiền. Trong bậc thiền này có năm chi, chẳng phải nhất thời, như cõi Dục có ba món thọ. Tại vì sao? Vì trước nói pháp, sau nói bậc vậy. Lại giác-quán chẳng tương ung nhau được, trước đã đáp rồi. Người nói thức xứ ấy. Trong kinh này nói thức duyên xứ, chẳng nói y xứ. Tại sao biết được? Tức trong kinh này nói thức duyên sắc vui thắm nên mới trụ. Người tuy nói thức duyên thức trụ. Thời lẽ phải có năm thức xứ. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Là vì khi thức chút biết, thức biết việc rồi tâm mới sinh trưởng thầy; rồi trong ấy khởi ái, do nhân duyên khởi ái mới nói là thức-xứ. Vậy nên chẳng nên nói thức là thức xứ. Lại trong thất thức-xứ cũng nói thức là thức-xứ. Lại nên cần suy nghĩ kinh này, đừng chỉ cheo lời nói, như nói tin năng qua sông, là lời nói bất tận. Mà thật nhờ huệ mới qua được. Việc này cũng cần như vậy.

Người nói tâm-số pháp nương nơi tâm. Việc này chẳng phải lẽ. Tâm trước biết việc sau sinh trưởng thầy. Lại trong kinh nói: “Thọ thầy nương tâm”. Chứ chẳng phải như bức vẽ nương nơi vách mà gọi là tâm-số nương tâm. Người nói tâm-số nương nhau như bó tre ấy. Cùng các kinh trái nhau. Vì tại sao tâm-số nương tâm, mà tâm chẳng nương tâm-số? Nếu người bảo: Vì tâm sinh trước lớn nên tâm-số pháp phải nương nhờ, thời là thành lập nghĩa của tôi rồi, vì tâm khi sinh không có tâm-số pháp vậy. Người nói vì phiền não nhiễm tâm nên biết có tương-ung. Đây không đạo lý gì cả. Nếu tâm trước sạch mà bị tham thầy đến làm nhiễm dơ, tức là tịnh pháp khá dơ, thời hại cho pháp tướng. Cũng như trước có nói tâm tính vốn sạch mà bị khách trần đến làm dơ, vì tâm sạch nên chúng-sinh sạch. Vậy thời chúng-sinh cũng cần tương-ung? Nếu chúng-sinh chẳng tương-ung được, thời tham thầy cũng chẳng tương-ung được. Vì hiện hành trong tâm nối nhau sinh uế thầy tâm dơ các nối nhau, nên mới nói nhiễm-tâm. Như nói từ nhiễm-tâm được giải thoát. Trong tâm nối nhau này, nếu tịnh tâm sinh được gọi giải thoát. Việc này cũng vậy. Như mây mù thầy tuy chẳng tương ung với mặt trời trắng, nhưng cũng có thể làm mờ. Tham thầy cũng vậy, tuy chẳng tương ung với tâm, nhưng cũng năng làm dơ bản. Lại vì khói mây mù thầy năng che trời trắng nên gọi là mờ. Tham thầy cũng vậy, năng chướng tịnh tâm nên gọi là dơ.

Hỏi: Mây mù trời trắng chỉ trong một giây lát, chớ phiền não với tâm chẳng phải như vậy, nên dụ này chẳng nhằm.

Đáp: Vì đồng ngăn ngại vậy, việc này đã thành, nên không có lỗi, phiền não này năng làm dơ tâm tương-tục, nên gọi là nhiễm. Người nói tâm-số từ tâm sinh rồi nương chung nơi tâm ấy. Việc này trước là



đáp. Người nói tâm và tâm-số pháp tính yếu ớt ấy. Vì niệm niệm diệt, nên gọi yếu ớt, chứ chẳng phải giúp nhau mới năng hành nơi cảnh duyên. Nếu giúp nhau thời lẽ ra được chút dừng trụ lại, mà thật chẳng thấy có. Nếu có sức giúp nhau, cần gì phải tương-ung? Người nói bảy giác ý hợp nhau. Lời này tùy thời nên tu ba giác, chẳng phải trong một niệm. Như Xá-Lợi-Phất nói: “Tôi với bảy giác, tự tại năng vào”. Nếu tâm lay động bây giờ nên tu khoái thấy ba giác. Lại Phật cũng nói giác pháp thức lớp. Người nói đồng thời tu Bồ-Đề phận. Việc này chẳng phải lẽ. Nếu đồng thời tu 37 phẩm thời nên đồng thời tu hai món tín và năm niệm thấy. Nếu ý người bảo tùy được chỗ tu tức là ly-tu. Lại tùy theo kẻ khác tu được như Nhị-thiền thấy, nên gọi là bất ly. Lại đồng thời 37 phẩm thời không đạo lý. Tại vì sao? Vì trong một niệm không thể tu được nhiều pháp như vậy.

### **PHẨM ĐA-TÂM THỨ 68**

Hỏi: Đã biết không có riêng tâm-số, cũng không có tương ung nữa. Nay tâm này là một hay là nhiều? Có người bảo tâm là một, mà tùy sinh nên nhiều?

Đáp: Nhiều tâm. Tại vì sao? Vì biết gọi là tâm, mà sắc biết khác, hương thấy biết khác, cho nên nhiều tâm. Lại nhãn thức sinh khác, nghĩa là đọi ánh sáng, hư không và các duyên, nhĩ thức chẳng phải vậy. Ba thức trần đến mới sinh; ý thức do nhiều duyên sinh. Cho nên biết chẳng phải một. Lại thức biết trần tướng thường như vậy, thời làm sao lại biết món trần khác? Nếu nhiều tâm sinh thời mới có thể biết được nhiều; như tà chính biết khác, hoặc quyết định hoặc nghi ngờ, hoặc lành, chẳng lành, hoặc cũng lành cũng chẳng lành đều biết sai khác. Trong điều lành lại có thiên định giải thoát và bốn vô lượng, thần thông thấy khác. Trong điều chẳng lành cũng có tham dục, giận dữ, ngu si thấy khác. Trong điều lành chẳng lành cũng có khứ lai thấy khác. Có biết năng khởi thân nghiệp khẩu nghiệp. Có khởi oai nghi, hoặc hiệp hoặc ly, bởi thứ lớp duyên tăng thượng, mỗi mỗi sai khác, nên các tâm cũng khác.

Lại sạch chẳng sạch các món thọ sai khác, nên tâm cũng khác. Lại sở tác sai khác nên tâm có khác. Lại sạch chẳng sạch tâm tính đều khác; nếu tâm tính sạch thời chẳng bị dơ, như ánh sáng mặt nhật vốn trong sạch quyết chẳng dơ được. Nếu tính chẳng sạch chẳng khá khiến sạch, như lông nhỏ của những thú tính đen đều chẳng khá khiến trắng. Mà trong bố thí thấy thật có tịnh tâm. Trong pháp sát-sinh thấy thật có bất tịnh-tâm. Cho nên tâm chẳng phải một. Lại tùy các thọ khổ vui sai khác, nên tâm cũng chẳng phải một; như nói Tỳ-kheo dùng thức để biết việc gì đó, nghĩa là biết khổ vui và chẳng khổ vui. Lại nếu tâm là một, thời một thức nên năng lấy tất cả trần. Mà nói nhiều tâm ấy, là tùy căn sinh thức, vậy nên không thể lấy tất cả trần. Nếu tâm là một, thời vì cái gì ngăn mà chẳng lấy tất cả trần được? Cho nên biết nhiều tâm. Lại pháp khá bị lấy khác, nên năng lấy cũng khác. Như người nói hoặc tự biết tâm mình, làm sao tự biết tự thể được? Như mắt chẳng tự thấy, dao chẳng tự cắt, ngón tay chẳng tự xúc, nên tâm chẳng một. Lại trong kinh Hậu dụ nói: “Thí như khi đột bỏ một nhánh liền vịn lấy một nhánh khác”. Tâm cũng như thế, sinh diệt mới luôn. Lại nếu tâm là một, mà nói có cả sáu thức, thời lời này bị hoại. Lại trong kinh nói: “Thân hoặc trụ mười năm, mà tâm, niệm niệm sinh diệt”. Lại nói: “Phải quán trụ tâm vô thường”. Tâm này mà nói là trụ, vì nối nhau niệm niệm chẳng dừng. Lại như một nghiệp khá lấy lần thứ hai, thức cũng như vậy, chẳng trùng tại duyên cảnh. Lại như lửa cỏ chẳng dời được đến củi. Như vậy nhãn thức chẳng đen trong tai. Cho nên biết có nhiều tâm.

### **PHẨM NHẤT-TÂM THỨ 69**

Hỏi: Tâm là một. Tại vì sao? Như trong kinh nói: “Tâm này đem dài bị tham thấy làm dơ”. Nếu tâm khác ấy, chẳng gọi là dơ. Lại trong kinh Anh-lạc nói: “Nếu tâm thường tu tín, giới, thí, vãng và huệ, thời chết sinh lên”. Lại trong kinh thiên nói: “Kẻ được sơ-thiền, vì tâm đều hòa mềm mại, nên có thể từ sơ-thiền đến đệ-nhị-thiền”. Lại trong Tâm-phẩm nói “Tâm này thường động, như cá mất nước, vậy nên các người phải phá quân ma”. Nên biết tâm một, động ở đây chạy đến kia. Lại trong Tạp-tạng Tỳ-kheo nói: “Trong hang năm cửa, khi đột nhảy múa, khi chút đứng yên, đừng cho như xưa”. Nên biết một tâm, ở trong hang thân năm căn cửa cửa động, nay tức là xưa, cho nên mới nói: “Đừng cho như xưa”. Lại nói tâm này đi khắp như ánh sáng mặt nhật soi. Kẻ trí năng trị, như móc trị voi. Nên biết tâm là một, chạy rộng duyên trong các cảnh. Lại vì vô-ngã, nên tâm mới khởi nghiệp, vì tâm là một nên năng khởi các nghiệp, rồi chịu quả-báo; tâm chết tâm sống, tâm buộc mở, vốn tự chịu lấy. Tâm năng nghĩ nhớ, nên biết tâm một. Lại vì tâm là một, nên năng tu nhóm, nếu niệm niệm diệt, thời không sức nhóm. Lại Phật-Pháp là vô-ngã, vì tâm một nên gọi tướng chúng-sinh. Nếu tâm nhiều thời chẳng phải chúng-sinh. Lại tả thấy hữu biết, chẳng lẽ thấy khác biết khác? Cho nên biết tâm một, tự thấy tự biết,

### **PHẨM PHI ĐA TÂM THỨ 70**

Ông tuy nói sắc thấy biết khác. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì nếu tâm là một, làm nhiều thứ nghiệp, như một người ở trong nhà năm hướng, khắp chỗ lấy trần, tức tâm này trụ ở trong mắt, đọi các duyên sáng thấy mới năng thấy sắc. Như tức người này, ở chỗ khác đọi bạn cũng tức tâm này chỗ biết sai

khác. Như tức người này, trước là kẻ biết, sau lại kẻ không biết. Như vậy biết tà lại là biết chính. Như tức người này, trước là kẻ tịnh, sau lại bất-tịnh. Như vậy biết nghi ngờ tức là biết quyết-định. Như tức người này, trước là kẻ nghi, sau lại kẻ quyết định. Là tâm bất thiện tức lại là thiện, cũng là vô-ký. Như người này, hoặc nghĩ thiện, hoặc nghĩ bất-thiện, hoặc nghĩ vô-ký. Tức tâm này năng tác oai-nghi đến đi sai khác. Như tức người này, làm các hành nghiệp đi đến các oai-nghi. Như vậy tịnh-tâm tức là bất-tịnh; bất-tịnh tức là tịnh. Như tức người này trước là thanh-tịnh, sau lại bất-tịnh. Tức tâm này tương-ung với vui, sau lại tương-ung với khổ. Như tức người này trước là người vui, sau lại là người khổ. Cho nên nói tâm một dùng làm nhiều nghiệp. Ông nói một thức chẳng lấy sáu trần nên chẳng phải một tâm. Việc này chẳng phải lẽ. Tôi cho vì căn sai khác nên thức mới có sai khác. Nếu thức trụ trong mắt, chỉ năng lấy sắc mà chẳng lấy trần khác, các thức khác cũng vậy. Ông nói năng lấy và bị lấy khác. Việc này chẳng phải lẽ. Tâm pháp năng biết tự-thể; như đèn tự soi các vật; như người tính toán cũng năng tự toán, và toán cho kẻ khác. Như vậy tâm một năng biết tự-thể, cũng biết kẻ khác. Ông nói dụ con khi. Việc này chẳng phải lẽ. Như một con khi đột bỏ đi một nhánh lại liền vịn lấy một nhánh khác, Tâm cũng vậy bỏ một cảnh duyên, lại lấy một duyên. Bao nhiêu lời ông đã nói: năng tự khởi nghiệp, tự chịu quả báo đều đã chung đáp. Tại vì sao? Vì nếu tâm khác ấy, thời lẽ phải: làm khác, chịu khác, chết khác, và sống khác, có các lỗi như thế. Cho nên biết một tâm.

### **PHẨM PHI NHẤT TÂM THỨ 71**

Đáp: Người nói tâm một, bị tham thấy làm dơ luôn. Việc này chẳng phải lẽ. Với trong tâm nói nhau luôn thấy là một tướng. Như nói gió chiều qua tức là gió sáng nay. Sông ngày nay tức sông ngày xưa. Đèn mai nay tức là đèn hôm qua. Như cái răng rụng gọi là tái sinh, vì giống nhau ấy nên gọi là tái sinh. Như vậy tâm khác, vì nói nhau luôn, nên bảo là một tâm. Người nói nghĩ nhớ ấy. Người hoặc tự nghĩ bản-tâm, nếu bản tâm đến nay còn nghĩ việc gì? Lại làm sao sẽ đem tâm này mà nghĩ tâm này? Không có một trí nhớ nào năng biết tự-thể. Nên chẳng phải một tâm. Người nói tu nhóm. Nếu tâm thường một, tu sao được ích? Nếu có nhiều tâm thời hạ, trung, thượng thứ lớp nối nhau sinh, nên mới có tu nhóm. Người nói tâm là một tướng. Nếu tâm là một tướng, tức đây là thường, thường tức chân-ngã. Tại vì sao? Vì nay làm sao làm thường một chẳng biến nên mới cho là một. Như rót nước nối nhau luôn, trong tâm làm cho là một. Như kẻ bệnh mắt thấy đùm tóc cho là một; nếu với việc này kẻ có thể phân biệt thời biết kia lại khác. Lại kẻ thâm trí năng biết tâm khác. Tại vì sao? Vì các vị Phạm-Vương thấy ở trong con mê-muội thốt nói như vậy: Thân này vô thường, mà tâm-thức này là thường. Như các vị Phạm-Vương thấy mà hãy còn mê-muội, huống chi người khác mà chẳng mê đắm thường ư? Cho nên phải khéo suy-nghĩ các pháp duyên-sinh, thời nghĩ điên-đảo kia mới dứt. Người nói tả thấy hữu. Vì là trí-lực nên thấy khác biết khác, như người này làm thơ nhiều người khác năng biết. Lại như các người đã được là Thánh-nhân năng biết: Những việc vị-lai chưa sinh, chưa có mà Thánh-trí năng biết. Lại việc quá-khứ không nghĩ nhớ, nên biết chưa đến chưa có mà trí-lực năng biết. Việc này ra sau sẽ nói rộng.

### **PHẨM MINH ĐA-TÂM THỨ 72**

Người nói tâm một dùng làm nhiều nghiệp. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì chính lấy nghĩa rõ biết là tâm. MÀ rõ biết sắc khác rõ biết thanh khác, tâm tâm sao một được? Lại như nghiệp tay cầm bình thời chính tay này chẳng cầm được vật khác nữa. Như vậy vì tùy tâm nào lấy sắc, thời chính tâm ấy chẳng còn nghe tiếng được. Lại nhãn thức này lấy nhãn căn làm chỗ nương, lấy sắc làm cảnh duyên; hai món này là vô thường niệm niệm sinh diệt, thời nhãn thức làm sao tránh khỏi niệm niệm diệt được? Ví như không cây bóng đâu có được! Như vậy vì nhãn sắc niệm niệm diệt, nên chỗ bị nương để sinh thức cũng niệm niệm diệt; pháp mà niệm niệm diệt không có sức đi. Lại trước đã có các lời đáp trong ý phẩm, nên ý chẳng đi. Tuy người nói thực trụ trong mắt, đọi sáng năng thấy, như tức người này năng thấy nghe thấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì nay trong Luận này tìm thật nghĩa của pháp, còn người là giả-danh chẳng nên đem làm dụ. Lại nếu cần tìm tướng người, thời tôi nói các âm là người, cũng nói nhiều biết biết nghi ngờ thấy, khác với nhiều biết quyết định; chẳng nên đem nhiều biết nghi ngờ mà cho là nhiều biết quyết định. Như vậy tất cả. Người nói vì căn sai khác nên thức mới có sai khác. Việc này chẳng phải lẽ. Căn là nhân-duyên sinh thức. Nếu thức là một, thời nhiều căn để làm gì? Người đem Đèn, Toán làm dụ. Dụ này chẳng đúng. Như vì chẳng soi đốt đèn mà thể đèn chẳng phải chẳng soi, nên chẳng tự soi, nhờ đèn mà thể đèn chẳng phải chẳng soi, nên chẳng tự soi, nhờ đèn phá tối, nhãn-thức được sinh; nhãn-thức sinh rồi cũng năng thấy đèn và bình thấy các vật. Lại người toán số, năng biết sắc mình, cũng biết sắc kẻ khác, nên gọi biết nhau. Người nói nghiệp thấy. Trong lời nạn nghiệp thấy đã đáp rồi, nên nay không lỗi. Lại nếu tâm thường một thời không nghiệp không báo. Tại vì sao? Chính vì tâm và chỗ bị nương là nghiệp. Nếu tâm là một, đâu có nghiệp báo? Buộc mở thấy đều như thế. Lại người nói làm khác chịu khác. Đây cũng chẳng phải lẽ. Vì các âm nói nhau

luôn, chẳng phải một, chẳng phải khác, mà nói các nghiệp thấy, chứ chẳng phải chân thật nghĩa vậy. Vói trong âm nói nhau mà nói kia đây thấy các danh tự thời không lỗi. Cho nên biết có nhiều tâm.

### **PHẨM THỨC TẠM TRỤ THỨ 73**

Hỏi: Đã rõ biết nhiều tâm. Nay các tâm là niệm niệm diệt hay là có trụ chút thời? Có người nói: Tâm trụ chút thời. Tại vì sao? Vì rõ biết sắc thấy vậy. Nếu niệm niệm diệt, thời không thể rõ biết được. Cho nên chẳng phải chẳng trụ. Nếu niệm niệm diệt thời quyết chẳng biết được các pháp sắc thấy. Tại vì sao? Vì như điện sáng tạm trụ còn chẳng rõ biết được, huống là niệm niệm diệt mà rõ được u? Nay thật có rõ biết nên mới biết các thức chẳng phải niệm niệm diệt. Lại nhãn-thức nương nhãn-căn duyên sắc, hai món này chẳng khác, thức cũng chẳng khác. Lại tâm đủ năng lực lấy xanh thấy các màu sắc, nên biết chẳng phải niệm niệm diệt. Nếu ý ông bảo vì nói nhau luôn, nên mới năng quyết rõ ấy. Cũng chẳng phải lẽ. Vì nếu mỗi tâm chẳng năng quyết rõ, thì dù cho nói nhau luôn cũng chẳng rõ biết được. Như một người mù chẳng năng thấy sắc, thời nhiều người mù cũng chẳng thấy gì. Nếu ông lại bảo: Như mỗi mỗi sợi chỉ không thể buộc voi, nhóm lại nhiều sợi thì được. Như vậy một tâm không thể quyết rõ, mà nói nhau thời được ấy. Đây cũng chẳng phải lẽ. Vì trong mỗi mỗi sợi chỉ đều có chút sức mạnh, hòa hiệp thời có thể. Tâm trong một niệm không có chút sức mạnh rõ biết. Cho nên biết chẳng phải niệm niệm diệt. Lại nên tâm niệm niệm diệt ấy, thời các hành nghiệp quá-khứ vị-lai đều thành vô dụng, vì có chút thời gian ngắn tạm trụ, nên mới năng khiến hữu-dụng. Vậy nên biết tâm chẳng phải niệm niệm diệt. Tuy là vô thường căn có chút trụ.

### **PHẨM THỨC VÔ-TRỤ THỨ 74**

Đáp: Người nói vì tâm có rõ biết, nên chẳng phải niệm niệm diệt. Việc này chẳng phải lẽ. Vì sức các tướng tại tâm có khả năng quyết rõ, chứ chẳng vì trụ lại vậy. Nếu chẳng phải vậy, thời đối với trong việc tiếng tăm không thể quyết rõ được. Tại vì sao? Vì hiện thấy việc này niệm niệm diệt, mà thật có quyết rõ. Cho nên biết chẳng vì tạm trụ mà năng rõ. Lại chính vì biết rõ là tâm, như rõ xanh tức chẳng phải rõ vàng; Vậy nên dù cho tạm trụ đi nữa, rõ xanh cũng không thể rõ biết vàng được. Lại khi rõ xanh khác, khi rõ biết chẳng phải xanh khác. Một pháp chẳng nên hai thời, là pháp với thời cùng lúc, thời với pháp cũng vậy. Lại nhận lấy có hai cách: một là quyết rõ, hai là chẳng quyết rõ. Nếu thức chẳng niệm niệm diệt, thời tất cả nhận lấy đều nên quyết rõ. Tôi cho là tùy thức sinh nhiều nói nhau, thời nhận lấy mới rõ ràng. Nếu ít nói nhau ấy là chẳng rõ. Lại thức lấy trên hoặc chậm hoặc nhanh tâm chẳng nhất định. Người nói nương cảnh duyên chẳng khác. Nghĩa này đã thành; sắc niệm niệm diệt, nên nương duyên cũng khác. Người nói tâm đủ năng lực ấy. Thức năng khắp lấy thân-phần, nên gọi là đủ lấy. Vậy nên không có một thức năng khắp lấy. Tại vì sao? Vì chưa lấy đầy đủ tâm đã tùy diệt, thời đâu được có tâm năng lấy tất cả? Người nói tác nghiệp vô dụng. Việc này chẳng phải lẽ. Như đèn tuy niệm niệm diệt nhưng có tác dụng soi; các nghiệp và gió tuy niệm niệm diệt, cũng năng lay vật. Thức này cũng thế. Lại như đèn thấy tuy niệm niệm diệt, cũng khá lấy được. Thức cũng như thế, tuy niệm niệm diệt, cũng năng lấy được.

Lại nữa, các tâm ý thức đều niệm niệm diệt. Tại vì sao? Vì xanh thấy các màu nhóm hiện tại trước mặt mà năng mau sinh diệt, nên biết chẳng trụ. Lại người hoặc khi sinh lòng tự bảo: một lúc năng lấy các cảnh. Nên thức chẳng trụ. nếu thức tạm trụ, thời người kia không thể sinh tâm nghĩ làm này. Tại vì sao? Vì như giống rễ nói nhau mới có tạm trụ, nên người đối với trong ấy chẳng sinh tâm làm cho là mộng cây thấy đồng thời mà có. Nên biết thức niệm niệm diệt. Lại như người thấy cái bình liền sinh nhớ bình, vì thấy rồi mới sinh nhớ, nên niệm niệm diệt. Lại nếu các thức chẳng niệm niệm diệt, thời nên một trí cũng tà cũng chính: như thấy lấy người nhận người này cũng tức nhận lấy chẳng phải người. Như vậy lấy nghi ngờ cũng tức lấy, quyết định vậy thời không được. nên biết niệm niệm diệt. Lại các phân biệt, các nhân duyên, nên biết niệm niệm diệt. Lại tướng tiếng tăm nói nhau niệm niệm diệt, với trong đó sinh biết. Cho nên mới biết tâm niệm niệm diệt.

### **PHẨM THỨC CÂU SINH THỨ 75**

Hỏi: Đã rõ tâm niệm niệm diệt. Nay các thức là đồng thời sinh hay là thứ lớp sinh? Có ông Luận-sư nói thức đồng thời sinh. Tại vì sao? Vì có người đồng thời năng lấy các trần như người thấy bình cũng nghe tiếng nhạc; mũi ngửi, hoa thơm, miệng cũng ngậm vị thơm; gió quạt xúc thân, cũng suy nghĩ âm điệu khúc hát. Cho nên biết đồng thời năng lấy các trần. Lại nếu một thức ở trong thân năng khắp lấy khổ vui. Vậy thời đem một nhãn thức cũng năng lấy các cây. Việc này không thể. Vì làm sao một thức đều biết rễ, cọng, nhánh, lá, hoa và trái? Cho nên biết nhiều thức đồng thời đồng sinh khắp lấy các xúc. Lại trong nhiều thứ màu sắc đồng thời sinh biết, mà biết xanh tức chẳng phải biết vàng. Cho nên biết đồng thời nhiều thức đồng sinh. Lại trong các thân phần năng mau sinh biết, khi lấy một phần tức năng khắp lấy. Lại trong Phật-Pháp không có hữu phần, chẳng khá một thức khắp lấy các phần. Cho nên biết đồng thời năng sinh nhiều thức khắp lấy các phần.

## PHẨM THỨC BÁT CÂU SINH THỨ 76

Đáp: Người nói các thức đồng thời đều sinh. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì thức đợi nghĩ mới sinh. Như trong kinh nói: “Nếu nhãn nhập chẳng hoại, sắc-nhập hiện trong cảnh; mà nếu không nghĩ năng sinh thức, thời nhãn-thức chẳng sinh”. Cho nên biết các thức vì đợi nghĩ vậy, chớ chẳng phải đồng thời sinh. Lại tất cả pháp sinh đều thuộc nghiệp nhân, vì tâm mỗi mỗi sinh nên quả báo địa ngục chẳng phải đồng thời chịu. Nếu biết tâm đồng sinh, lẽ ra đồng chịu quả báo một lúc, mà thật không được. Nên biết các thức chẳng phải một thời sinh. Lại thức năng mau lẹ cảnh, như vòng lửa quay tròn, vì quay nhanh nên chẳng thấy ngần mé. Các thức cũng vậy, vì thời gian trụ ngắn nên chẳng phân-biệt được. Lại các thức nếu đồng thời sinh thời tất cả pháp sinh đều nên một niệm một thời đồng sinh, có gì ngăn ngại? Vậy thời tất cả pháp sinh chẳng cần công hạnh, chẳng cần tạo nghiệp công-đức vẫn được giải thoát? Việc này chẳng khả được. Cho nên biết các thức chẳng phải một thời sinh. Lại thân bị tâm khiến, nếu các tâm đồng sinh thời thân bị tan nát, vì các tâm đi lại một thời sinh vậy, mà thật thân chẳng hư. Nên biết các thức chẳng phải một thời sinh. Lại mắt thấy vật bên ngoài như giống, rễ, mộng thấy và sơ thai như giọt sữa đặc, lát thịt mỏng và bào-thai thấy sắc, rồi đến hình hài: thiếu, tráng, lão thứ tự mà có, tâm cũng phải như vậy.

Lại như trong kinh nói: “Nếu khi thọ vui, thời hai thọ kia diệt: chỗ gọi khổ thọ và chẳng khổ vui thọ. Như vậy thấy”. Nếu thức đồng thời sinh thời phải sinh ba món thọ cùng một lúc, mà thật đâu phải vậy. Nên biết các thức chẳng một thời sinh. Lại vì trong một thân một tâm sinh vậy, nên gọi là một người; nếu thức đồng sinh thời một thân phải nhiều người mà thật đâu phải. Vậy nên trong một thân chẳng cùng sinh một lúc. Lại nếu thức cùng sinh, thời phải một thời biết, biết tất cả pháp. Tại vì sao? Vì trong mắt có vô-lượng trăm ngàn thức sinh, cho đến trong ý cũng đều như thế. Như vậy thời phải biết tất cả pháp, mà thật đâu phải. Nên biết các thức chẳng một thời sinh?

Hỏi: Các thức có sao cần thứ tự sinh?

Đáp: Vì một thứ lớp duyên, nên mỗi mỗi thức sinh.

Hỏi: Có sao chỉ có một thứ lớp duyên?

Đáp: Pháp lẽ như vậy. Như một thân một ý của người, Tôi cũng như vậy, một ý một thứ lớp duyên. Như mộng thuộc hạt giống, cần phải thứ lớp sinh mộng, mà chẳng sinh cộng thấy. như vậy pháp nào tùy thuộc tâm, cần phải kê tâm đó mà sinh, chẳng sinh các pháp khác. Lại tướng thức quyết định vậy, mỗi mỗi khởi diệt thứ lớp thuộc nhau, như tướng lửa và nóng. Vậy nên các thức cần thứ lớp sinh.

**Thành Thật luận hết quyển 5.**